

# Đa Thọ Đa Khổ



Vợ chồng H2T ở Xứ Tinh Nhân, Kỳ Hoa Đất Trích. Ảnh năm 1995.

Người Tàu có thành ngữ “Đa thọ đa nhục.” Người sống lâu bị nhục nhiều. Ông cha tôi – các ông Việt ngày xưa – hay dùng thành ngữ “Đa thọ đa nhục.” Tôi không cho là người già bị nhục. Tôi thấy người ta càng nhiều tuổi càng khổ. Khổ vì không còn hưởng thụ gì được sự đời mà phải chịu những bệnh tật do già yếu sinh ra: Người già không tự lo được cho thân mình, mất mồm, tai điếc, trí nhớ mất, sống nhờ người khác. Người già vua chúa hay cùng đĩnh, tỷ phú hay anh nghèo rớt một xu dính túi không có, kẻ quyền uy chấn động thế giới một thời hiển hách hay anh phó thường dân cả đời cơm nhà, quả vợ, khi tuổi già đến đều có những nỗi khổ như nhau.

Người ta qua 60 tuổi được kể là già. Ở Việt Nam những năm 1940-1950 người 50 tuổi được gọi là cụ. Khổng Tử chỉ nói về Người đến tuổi 70: “*Thất thập nhi tùy tâm sở dục.*” Tôi nghĩ ông muốn nói: “Người bảy mươi tuổi muốn làm gì thì làm..” Nhưng người bảy mươi tuổi còn làm gì được nữa. Người bảy mươi cả Bốn Tứ Khoái đều không hưởng được, không làm được.

Năm nay – 2013 – tôi tám mươi tuổi. Một ngày đầu Xuân Kỳ Hoa Đất Trích 2013, tôi viết bài này. Năm 2000, khi chia tay nhau lúc nửa đêm ở trước một Nhà Dành cho Người Già Thu Nhập Thấp – Housing for Old Seniors Low Income – ở San Jose, ông bạn già của tôi nói:

- Đọc những bài viết của toa để nhớ, để thương Sài Gòn của chúng ta.

Ông cầm tay tôi:

- Viết. Viết nữa. Viết đến năm toa tám mươi. Viết cho bọn moa đọc

Đêm mùa đông San Jose lạnh giá bao quanh chúng tôi khi chúng tôi từ biệt nhau, chúng tôi bắt tay nhau lần cuối.

Năm 2000 tôi 68 tuổi. Ông bạn HO già hơn tôi năm, sáu tuổi, tôi không biết hôm nay ông còn ở cõi đời này hay không. Thời gian và không gian làm chúng tôi không biết nhau sống chết ra sao. Tám mươi tuổi tôi vẫn viết. Tôi không còn viết phóng tác truyện dài. Tôi viết những bài như bài này. Thời gian Sống, Yêu và Viết của tôi không còn bao lâu nữa, nên với nỗi Buồn vì phải xa mãi những người tôi yêu thương, hôm nay tôi viết những dòng chữ này.

o o o

Tôi bị ám ảnh bởi cái Chết, tôi ghét Chết, tôi sợ Chết, tôi không muốn Chết. Không phải bây giờ trong tuổi già, tuổi gần đất, xa trời, tôi mới sợ Chết, tôi sợ Chết từ những năm tôi năm, sáu tuổi, khi tôi bắt đầu biết suy nghĩ. Nhà tôi ở cuối thị xã Hà Đông, nhà có lầu, tiếng Bắc là nhà gác, nhà hai tầng. Trên gác nhìn ra tôi thấy cánh đồng với những nắm mồ rả rác trong những ô ruộng, ở gác sau nhìn ra tôi thấy Nhà Thương Hà Đông và bãi tha ma ở cuối Nhà Thương. Những đêm mưa tôi thấy những chấm lửa lập lòe trong bãi tha ma. Về sau tôi biết đó là những ánh đèn của những người đi soi bắt ếch. Những năm xưa ấy tôi tưởng đó là những đốm lửa ma trơi.

Năm tôi năm, sáu tuổi, mẹ tôi 27, 28 tuổi. Tôi sợ mẹ tôi chết, người ta đem mẹ tôi ra chôn ở ngoài đồng. Mẹ tôi phải nằm một mình giữa cánh đồng vắng, lạnh, cô đơn, nơi mẹ tôi nằm ngập nước, đêm đông, mưa phùn, gió bắc, mẹ tôi khổ biết chừng nào... Đó là nguyên nhân thứ nhất làm tôi ghét Chết, tôi sợ Chết.

Mời bạn đọc một chuyện Sống, Yêu và Chết tôi thấy trên Internet.

\* Trong phiên xử ở Tòa Án Phoenix, Arizona, bị cáo là Ông George Sanders, 86 tuổi, bị xử vì tội giết vợ. Tất cả mọi người có mặt tại tòa, từ công tố viên đến chánh án, kể cả con cháu của kẻ bị cáo, đều thấy bị cáo phạm tội giết người, nhưng tất cả đều cho rằng đây là trường hợp pháp luật nên thông cảm, thương hại, tha thứ hơn là trừng phạt kẻ có tội.



Ông bà George Sanders

Anh cháu của bị cáo George Sanders nói trước tòa:

- Ông tôi sống để thương yêu bà tôi. Suối đời ông tôi làm mọi việc để bà tôi có hạnh phúc. Mối tình của ông bà tôi là mối tình lớn. Tôi tin ông tôi bị bắt buộc phải làm việc ấy vì yêu thương bà tôi, bà tôi chịu đau quá nhiều rồi, ông tôi không thể để bà tôi chịu đau nhiều hơn nữa.

Ông Sanders bị bắt Tháng Bảy năm 2012 sau khi ông nói với cảnh sát bà Virginia, vợ ông, 81 tuổi, xin ông làm bà chết. Vì ông Sanders nhận tội nên tòa án không dùng đến đoàn bồi thẩm, nhưng ông vẫn có thể bị kết án đến 12 năm tù.

Bà Virginia bị bệnh nan y năm 1969, bà liệt bại, bà phải ngồi xe lăn. Năm 1970, ông bà sang sống ở Arizona vì khí hậu ở đây ấm nóng. Ông Sanders là Cựu Chiến Binh Thế Chiến II. Ông là người nuôi và săn sóc bà vợ. Ông nấu ăn cho bà, làm mọi việc trong nhà. Mỗi sáng ông giúp bà trang điểm, mỗi tháng ông đưa bà tới Nhà Thẩm Mỹ để bà làm tóc, làm móng tay. Năm tháng qua, sức khỏe của ông Sanders suy mòn. Ông phải đặt máy trợ tim, ông không còn săn sóc chu đáo được bà. Rồi bà Virginia bị ung thư phá ra ở chân, bà phải vào một nursing home để người ta lo cho bà sống qua những ngày tàn cuối đời.

Ông Sanders nói với những viên chức điều tra:

- Đây là giọt nước làm tràn ly nước. Virginia nhất quyết không chịu vào Nursing home. Vợ tôi tự cắt những ngón chân bị ung thối.

Ông nói:

- Vợ tôi xin tôi cho bà ấy chết. Tôi nói tôi không thể.

Vợ tôi nói:

- Anh làm được mà. Em biết anh làm được.

Sanders cầm khẩu súng lục, ông lấy khăn bông quấn ngoài khẩu súng, nhưng ông không sao bóp cò súng được. Ông kể:

- Vợ tôi nói: “Bắn đi anh. Cho em được chết.”

Tôi nói lời cuối với vợ tôi:

- Em sẽ không cảm thấy đau. Anh yêu em. Vĩnh biệt em rồi tôi nổ súng.

Trước tòa, người con trai của ông Sanders nói:

- Tôi muốn quý tòa biết rằng tôi yêu thương mẹ tôi, tôi cũng yêu thương bố tôi như thế.

Steve Sandes, anh con, nghẹn ngào kể:

- Bố tôi yêu thương mẹ tôi trong 62 năm. Những đau đớn thể xác và việc chịu đau vô ích đã làm bố mẹ tôi đi đến quyết định ấy... Tôi không kết tội bố tôi. Với tôi bố tôi là người tôi cảm phục nhất.

Ông già George Sanders chỉ nói trong khoảng một phút, giọng ông run run:

- Tôi gặp Virginia năm nàng 15 tuổi, tôi yêu nàng từ năm nàng 15 tuổi. Tôi yêu nàng khi nàng 81 tuổi. Có nàng làm vợ là một ân phúc Thiên Chúa ban cho tôi. Tôi sung sướng được chăm sóc nàng. Tôi làm theo ý muốn của nàng. Tôi xin lỗi các vị vì vợ chồng tôi mà các vị phải bận lòng.

Ông Công tố đề nghị ông Chánh án không phạt tù giam George Sanders, ông nói tòa nên xử án treo. Ông Chánh án John Disworth nói ông đặt nặng tình nhân đạo trong vụ án này. Ông nói:

- Bị cáo phạm tội giết người, nhưng được tòa giảm nhẹ mức án.

Ông tuyên phạt ông già George Sanders 2 năm tù treo. Tù treo không bị cảnh sát kiểm soát.

o O o

Chuyện ông bà Sanders làm tôi suy nghĩ lan man. Tôi nhớ chuyện Cái Bát Gỗ tôi đọc những năm tôi 10 tuổi. Anh con thấy ông bố già run tay, khi ăn hay đánh rơi bát cơm, bát vỡ. Anh làm cái bát bằng gỗ cho ông già ăn cơm. Ông có làm rơi bát, bát gỗ không bị vỡ. Một hôm anh thấy thằng con nhỏ của anh hí hoáy đục đẽo một cục gỗ, anh hỏi nó đục gỗ làm gì, con anh nói:

- Con làm cái bát gỗ, để khi bố già, con cho bố ăn cơm.

Chuyện – dường như – ở trong sách Quốc Văn Độc Bản – đã 70 năm tôi không quên nó – nó đây là chuyện cái Bát Gỗ – nhưng chẳng có dịp nào tôi nhớ nó. Hôm nay tôi nhớ nó.

Từ sau năm 1975 ở Hoa Kỳ Nhà Xuất Bản Xuân Thu in lại tất cả những sách Quốc Văn Giáo Khoa Thư, Luân Lý Giáo Khoa Thư. Nhưng sách Quốc Văn Độc Bản – sách có nhiều bài thật hay – thì không thấy in lại. Tôi không biết tại sao Quốc Văn Độc Bản không được in lại ở Hoa Kỳ. Tôi đã đọc lại tất cả những sách Giáo Khoa Thư được in lại ở Hoa Kỳ, tôi muốn đọc lại những bài trong Quốc Văn Độc Bản.

Tôi nhớ lâu rồi, từ những năm 1950 khi tôi chưa gặp Tình Yêu Vợ Chồng, tôi đọc trên trang sách nào đó lời một ông Tàu viết:

*“Vợ chồng như hai con chim tình cờ cùng đậu trên một cành cây. Đến lúc phải bay đi, mỗi con bay đi một phía.”*

Năm xưa còn trẻ, tôi muốn phản đối lời diễn tả trên. Ông Tàu muốn nói vợ chồng là chuyện ngẫu nhiên, chẳng có tình nghĩa gì giữa vợ và chồng. Hôm nay tôi mới dịp viết ra lời phản đối.

Ông bác sĩ điều trị cho vợ chồng tôi - mỗi tuần một ngày vào chẩn bệnh cho những ông bà già trong một Housing for Old Seniors – Housing này có nhiều ông bà già Mỹ trắng – ông nói:

- Có những cặp vợ chồng về già không nhìn được mặt nhau.

Lời kể của ông làm tôi buồn. **Vợ chồng sống với nhau đến già, ở chung một nhà già – mỗi người một phòng – sắp ra nghĩa địa, sắp vào hũ sành mà thù hận nhau đến không nhìn mặt nhau?? Thù hận gì dữ dội đến thế?** Những người ấy thật khổ.

Bát đại khổ não ghi Tám Nỗi Khổ Lớn của con người:

- Sinh, Lão, Bệnh, Tử: 4 Khổ ai cũng phải chịu.
- Muốn có mà không có: Khổ 5
- Có mà không giữ được: Khổ 6.
- Yêu nhau mà không được cùng sống: Khổ 7.
- **Ghét nhau mà phải sống gần nhau: Khổ 8.**

Có người chỉ phải chịu có 7 Khổ. Đó là những người không yêu ai cả.

**Nhiều người Việt phải chịu cả 8 Khổ. Đó những người thù ghét bọn Việt Cộng mà cứ phải sống với bọn Việt Cộng.**

o o o

*Mùa thu mây trắng xây thành.  
Tình Em mây ấy có xanh da trời.  
Hoa lòng Em có về tươi?  
Môi Em có thắm nửa đời vì Anh?*

Tôi làm bài thơ trên Tháng Bảy năm 1954 ở Vũng Tàu, ngày chúng tôi yêu nhau. Cuộc Tình của chúng tôi đã dài trong 60 năm. Cuộc Tình Vợ Chồng. Trong cuộc đời Tám Khổ này, nàng và tôi chỉ phải chịu có Bảy Khổ. Năm 1979 năm phơi rốn trong Nhà Tù Số 4 Phan Đăng Lưu, nhớ Nàng, tôi làm bài thơ:

*Yêu nhau ngày tháng qua nhanh,  
Hai mươi năm lẻ chúng mình yêu nhau.  
Từ xanh đến bạc mái đầu  
Tình ta nước biển một màu như xưa.  
Yêu bao giờ, đến bao giờ?  
Thời gian nào rộng cho vừa Tình ta.  
Hoa lòng Em vẫn tươi hoa,  
Môi Em thắm đến Em già chưa phai.  
Yêu kiếp này, hẹn kiếp mai.  
Ngàn năm yêu mãi, yêu hoài nghe Em  
Mặt trời có lặn về đêm,  
Sớm mai Em dậy bên thềm lại soi.  
Cuộc đời có khóc, có cười,  
Có cay đắng, có ngọt bùi mới hay.  
Thu về trời lại xanh mây.*

*Đầy trời ta thấy những ngày ta yêu.  
Càng yêu, yêu lại càng nhiều.  
Nhớ Em, Anh nhắn một điều: “Yêu Em.”*

Năm 2013 tôi đổi hai tiếng trong bài thơ:

*“Yêu nhau ngày tháng qua nhanh,  
Sáu mươi năm lẻ chúng mình yêu nhau.”*

o O o

12 giờ buổi trưa tháng Sáu, 2012, Nàng bước hụt, ngã nhào qua bốn bậc thềm cửa, nàng ngất đi. Ngồi bên nàng trong nắng trưa mùa hạ Virginia, chờ Ambulance đến, nước mắt tôi ứa ra.

Trong ICU – Ai Si Yu – Intensive Care Unit – tỉnh lại, nàng nói:

- Xin Thiên Chúa tha tội cho em.

Tôi nói:

- Em có tội gì. Mà Em có tội gì Thiên Chúa cũng tha cho Em rồi.

Nàng chỉ bị rập xương nên không bị mổ, không bị ghép xương, không phải bó bột. Về nhà nằm, uống Vitamin D, chờ vết xương nứt lành lại. Tình trạng bi đát. Nhiều người nói người trẻ khi bị nứt xương mới mong vết xương nứt liền lại, người già 70 thì vô phương. Nếu vết xương nứt không lành, nàng sẽ phải nằm mãi trên giường.

Tôi hầu nàng ngày đêm. Gần như suốt ngày đêm, tôi xin Đức Mẹ Maria cho nàng đi lại được. Tôi chỉ xin Đức Mẹ cho nàng đi được từ giường ngủ vào nhà bếp, vào toilet, ra ngồi bàn ăn cơm, nàng tự tắm được.

Bộ Xã Hội cấp cho nàng đủ thứ nàng cần dùng: Xe đẩy, gậy chống, ghế để ngồi tắm.. Chuyên viên y tế – therapist – đến nhà mỗi tuần ba lần, giúp nàng ngồi lên, tập đi.  
Một tháng sau nàng đi được.

o O o

Ba năm nay Nàng có tới ba, bốn lần đau nặng, hai ba lần nàng tự nhiên ngã. Một lần nàng hôn mê. Đêm khuya trong bệnh viện, nằm trên cái canapé nghe tiếng nàng thở khò khè, tôi nghĩ: “*Tiếng thở này tắt là..*”  
Tôi cầu xin:

- Xin Mẹ cho vợ chồng con được sống với nhau 5 năm nữa.

Tôi không muốn tôi chết trước nàng, tôi không muốn nàng chết trước tôi.

Nàng chết trước tôi không biết tôi sống ra sao. Tám mươi tuổi, tôi sống với nàng 60 năm, tôi sống dựa vào nàng. Tôi sống bằng Tình Yêu của nàng.

Năm 1976 gặp lại nhau, Lê Trọng Nguyễn nói:

- Tao không biết mày có đi được không. Tao cứ tưởng mày làm USIS là mày đi được. Hôm tao gặp thằng S. ở trong khu nhà mày, tao hỏi nó mày có đi được không? Nó nói mày không đi được. Tao kêu lên: “*Làm sao nó sống? Nó sống bằng gì?*” S. nó nói:  
• “Nó sống bằng Tình Yêu của vợ nó.”

Người bạn cùng tuổi tôi – 80 – lấy vợ cùng năm với tôi – năm 1954 – vợ chồng anh cũng sống với nhau 60 năm, một sáng từ Cali anh gọi phone cho tôi báo tin vợ anh qua đời, tôi hỏi:

- Đau lắm không?

Đau thì tôi biết bạn tôi đau nhưng tôi muốn biết anh đau đến ngàn nào. Hỏi dễ, trả lời khó. Bạn tôi nói:

- Đứt ruột, nát gan.

Lần cuối tôi gặp ông Lê Văn Ba, ông hơn tôi 10 tuổi, ông nói với tôi:

- Tôi nói với bà nhà tôi: Bà nên đi trước tôi là hơn, tôi đi trước bà, bà sẽ khổ lắm.

Năm sau ông đi trước bà. Đứng bên quan tài ông, tôi nhớ lời ông nói.

Ông bạn HO có bà vợ bại liệt, ông phải đưa bà vào Nursing Home. Để bà ở lại ông một mình lái xe về. Đọc đường ông run tay lái, mắt ông mờ. Ông đậu xe bên đường, xuống đi bộ vài vòng lấy lại tinh thần. Khi trở lại



tim xe, ông quên không nhớ ông đậu xe ở đâu. Ông mở cellphone gọi ông bạn đến giúp.

o O o

*Người đời chỉ nói “Good bye.”  
“See You next week, next time” là cùng.  
Đôi ta ngọc nữ, tiên đồng,  
Đôi ta Từ Thức vợ chồng Giáng Hương.  
Ngàn đời vẫn nhớ, còn thương:  
Em yêu, đã đến cuối đường: “Good bye.  
See You next Life.”*

Posted on April 12, 2013 by hoanghaithuy

Hôm nay, một ngày Tháng Tư Năm 2013, sống ở Xứ Tình Nhân, Kỳ Hoa Đất Trích, khi viết bài này, tôi phải cố quên đi hình ảnh thâm cảm của những Những Ngày Tháng Tư 1975; tôi đã viết khá nhiều về những ngày thương cảm ấy. Tháng Tư 2013, tôi bị ám ảnh vì việc nước tôi – nước Việt Nam – đang bị rơi vào Hồ Thảm Tiêu Vong.

Thảm Họa Mất Nước đến gần ngay trước mắt mà tôi không làm gì được để giữ nước, tôi vẫn sống, tôi vẫn thở, tôi vẫn yêu thương, vẫn thù hận, vẫn uất ức..

Tôi sống như lời trong bài hát tôi quen tên, bài hát tôi nghe những năm 1970 ở Sài Gòn, thủ đô thân thương tôi đã không giữ được:

*Em tôi gục ngã trên chiến trường..  
Tôi vẫn sống, tôi vẫn thở..*

Và tôi vẫn viết những bài Viết ở Rừng Phong.

Đây là đoạn tin mới về Quốc Gia Tây Tạng:

*Tin ngày 13 tháng 2 năm 2013 cho hay người Tây Tạng lưu vong thứ 100 đã tự thiêu nhằm phản đối sự cai trị của nhà cầm quyền Trung Quốc (trên đất nước Tây Tạng).*

*Cùng phát đi với Tin Người Tây Tạng Thứ 100 Tự Thiêu là một Video tôn vinh 100 người Tây Tạng Tự Thiêu vì Đất Nước Tây Tạng bị chiếm, bị tiêu vong. 100 người Tây Tạng đã tự thiêu để làm cho người thế giới chú ý đến nước Tây Tạng. Sáu mươi năm cai trị của Trung Quốc đã tạo ra cuộc khủng hoảng ở quốc gia bị chiếm đóng này. Chính sách đàn áp nghiêm trọng đã gây nên làn sóng tự thiêu chưa từng có trên thế giới bởi các nhà sư Tây Tạng, nữ tu sĩ và cư sĩ Phật tử.*

*Chúng tôi yêu cầu một phản ứng phối hợp quốc tế của các nhà lãnh đạo thế giới lên án các biện pháp đàn áp của Trung Quốc trên khắp Tây Tạng, và quy định các cơ chế đa phương để vận động cho người dân Tây Tạng được sống tự do.*

[www.standupfortibet.org](http://www.standupfortibet.org)

Ngày 13 tháng 2 năm 2013

Từ: mail@tibetnetwork.org

Về việc: TIN KHẨN CẤP: 100 người Tây Tạng đã tự thiêu dưới sự cai trị tàn ác của Trung Quốc

*Thưa các bạn*

*Tôi viết những dòng này với sự tiếc thương sâu xa để báo với quý bạn một tin rất đau đớn về vụ tự thiêu thứ 100 của một người Tây Tạng sống dưới sự cai trị của bạo quyền Trung Quốc. Lobsang Namgyal, 37 tuổi – một Tăng sĩ Tây Tạng của Tu viện Kirti – đã tự thiêu và chết ngày 3 tháng 2 vừa qua tại Dzoge. Tin này chỉ đến với chúng tôi ở hải ngoại hôm nay; cùng ngày với việc một người Tây Tạng trẻ tuổi khác mới tự thiêu tại Kathmandu, Nepal. Tên tuổi của người tự thiêu trẻ tuổi chưa được xác định rõ.*

*Chúng tôi không còn lời nào để diễn tả về tin quá đau thương này. Chúng tôi quyết định cách tốt nhất để chuyển thông tin chân thật về thảm kịch này là đưa những hình ảnh và tên tuổi của từng người Tây Tạng đã tự thiêu đến mọi người. Xin phổ biến tin này để giúp người thế giới thấy được số người Tây Tạng tự thiêu đã ở mức báo động trầm trọng.*

Ngưng trích.

## CTHD:

Tôi đau buồn nhận thấy số phận nước Việt Nam của tôi không khác gì số phận nước Tây Tạng. **Không chỉ không khác mà còn tồi tệ hơn: Bọn Tàu Cộng chiếm nước Việt Nam để hơn chúng chiếm Tây Tạng.** Tàu Cộng đưa quân đội vào chiếm Tây Tạng từ năm 1950. Đã 60 năm qua, Đức Đạt Lai Lạt Ma đi không biết bao nhiêu vòng vòng quanh trái đất. Ông đi và ông chấp tay vái những người cầm quyền các nước dân chủ tự do, ông vái nhân dân các nước ấy, ông vái lạy tất cả những người ông gặp để họ nhớ đến nước Tây Tạng của ông.

**Nhưng người thế giới vẫn dửng dưng, người thế giới đã quên Tây Tạng. Nước Việt Nam của tôi rồi cũng thế thôi.**

o o o

Năm năm Tháng Tư đến, tôi có hai đề tài để viết:

- Ngày 30 Tháng Tư 1975,
- và Chuyện Cá Tháng Tư.



*Nhà Tù Chí Hoà được bán cho Tổ Hợp Mỹ World Hotels Consortium.*

Poissons d'Avril là chuyện của người Âu Châu Da Trắng. Tìm trên Internet thấy ghi Trò Poissons d'Avril có ở Âu châu từ những năm 1850. Người Việt không chơi trò Cá Tháng Tư.

Khổng Tử viết: *Quân tử vô hí ngôn.* Người quân tử không nói dờn. Không phải người Việt Nam nào cũng là quân tử. Nhưng người Việt không quen chơi Trò Cá Tháng Tư.

Nhớ lại Trò Cá Tháng Tư của người Âu châu, những năm 1960 ở Sài Gòn tôi nghe chuyện trong kỳ thi ở một trường đại học Paris, một số sinh viên Pháp chỉ đường cho những thí sinh đi vào một khu khác với khu có phòng thi, làm cuộc thi hôm ấy bị rối loạn, Ban Giám Khảo phải dời cuộc thi vào một ngày khác.

Năm tháng qua lâu rồi – đã 60 năm đi qua đời tôi – tôi không thể nhớ chính xác những chuyện xảy ra quá lâu. Tôi kể những gì tôi nhớ. Xin bỏ qua cho tôi những chuyện tôi kể không đúng. Cũng những năm 1960 tôi nghe một tin Cá Tháng Tư: Chính phủ Anh ra lệnh đổi hướng xe chạy. Xe ô tô ở nước Anh, nước Úc, Ái Nhĩ Lan, Nhật, Hong Kong... chạy bên tay trái. Từ nay xe chạy bên tay phải, như xe chạy ở nước Pháp, nước Đức.. Tôi nhớ không rõ lắm: dường như Tin Xe Đổi Chiều Chạy được Đài BBC loan. Ngay sau đó BBC xin lỗi, và nói đó là chuyện Cá Tháng Tư.

Tin Vịt và chuyện Cá Tháng Tư giống nhau. Chuyện Cá Tháng Tư chỉ khác Tin Vịt ở chỗ Chuyện Cá Tháng Tư được kể vào Tháng Tư Tây. Pháp Avril, Mỹ April.

Nếu xính sái cho Tin Vịt và Chuyện Cá Tháng Tư như nhau thì Sài Gòn sau 1975 có chuyện Cá Tháng Tư Ra Đi Ở Ất. Tôi không nhớ năm ấy là năm 1976 hay 1977. Mới hai, ba năm sau ngày bọn Bắc Cộng khiêng ảnh Già Hồ vào Sài Gòn, khi cuộc sống của người dân Quốc Gia Việt Nam Cộng Hoà Đen Như Mỡm Chó Mực, khi các sĩ quan quân đội, các viên chức chính quyền, bị bọn Cộng Ác Ôn bắt đi tù mút mùa Lê Thủy ở rừng núi miền Bắc xa lác, xa lơ, khi những người tù ấy rên xiết trong tuyệt vọng, nhiều người dân Sài Gòn không bị tù sống quần quanh trong thành phố bị đổi tên đã loan truyền những tin *"Mỹ trở lại, Mỹ đưa anh em Quốc Gia đi sang Mỹ."*

Một hôm nhiều người truyền nhau tin trong tấm bảng trước cửa toà nhà gọi là Sở Ngoại Vụ ở đầu đường Nguyễn Du, Sài Gòn, có một tờ Thông Cáo của Sở. Thông Cáo này cho biết về việc Ra Đi của người Việt.

Người ta nói Thông Cáo chỉ được yết ở bảng khoảng nửa ngày là bị nhân viên Sở gỡ đi. Nhưng có người nhanh trí, nhanh tay chép được Thông Cáo ấy, nên Thông Cáo được chép lại, truyền tay.

Trong căn nhà tối của tôi một sáng có ông bạn tới. Ông trình trọng lấy ra một vuông giấy nhỏ – một phần tư trang giấy pelure, đánh máy hằn hoi – ông đưa cho tôi đọc. Đó là bản Thông Cáo mà tôi gọi là Thông Cáo Ra Đi Ở Ất. Thông Cáo mở đầu:

*“Sẽ cho ra đi ở ạt những người dưới đây:  
Sĩ quan quân đội  
Viên chức chính quyền  
Hồi chánh viên  
Nhân viên Sở Mỹ...”*

Thông Cáo còn vài chuyện nữa, tôi không nhớ nhưng ý chính, chuyện quan trọng nhất là đoạn vừa kể. Tôi đọc, tôi không tin. Không muốn làm ông bạn phật ý, tôi trả ông bản Thông Cáo và nói vài lời vô thường vô phật.

Đến những năm 1981, 1982, một Tin Vịt khác, lớn hơn, quan trọng hơn, có lý hơn, được nhiều người tin, được “lăng-xê” ở Sài Gòn.

Tin:  
“Chánh phủ Úc-đại-lợi nhận người Việt sang Úc định cư. Cho sang Úc hăm bà làng súa oát. Người Việt nào muốn sang Úc cũng được. Sang Úc cả nhà. Chỉ cần chụp ảnh cả nhà – ảnh 4/6 – làm bản kê khai tên tuổi, nộp cho một ông đại diện Ủy Ban Di Cư sang Úc. Dzậy là xong. Cứ ở nhà đợi ông đại diện – Ông này được gọi là ông Trưởng Toán – Chef de File – mỗi ông Trưởng Toán phụ trách chừng 15 gia đình. Tới ngày đi, ông Trưởng Toán sẽ đến nhà báo trước. Nộp đơn sang Úc không mất khoản phí tổn nào. Chỉ mất tiền chụp ảnh.”

Rất nhiều gia đình ở Sài Gòn làm hồ sơ xin sang Úc. Tôi hỏi và được biết ông người Việt được chính phủ Úc ủy nhiệm làm danh sách người Việt sang Úc là ông Năm Bửu – hay ông Năm Biểu – Tôi hỏi một chương trình Nhận Người Di Cư lớn như thế tại sao chính phủ Úc không nhờ bọn Việt Cộng mà lại nhờ một ông Việt thường dân? Tôi được trả lời:

- Chính phủ Úc không tin bọn Việt Cộng Hà Nội. Nếu để Việt Cộng làm danh sách cho dân đi sang Úc, chúng sẽ cho những gia đình Việt Cộng đi.

Và:  
• Ông Năm Bửu là bạn đồng học với đương kim Thủ Tướng Úc. Ông Năm đã mấy lần từ Sài Gòn bay sang Úc để thảo luận với nhà đương cục Úc, ông đã chọn được đất để người Việt sang lập nghiệp.

Và:  
• Người Việt sang Úc sẽ không ở những thành phố Úc. Người Việt sang Úc sẽ được chia đất canh tác. Chính phủ Úc sẽ trợ cấp tiền và dụng cụ canh tác cho họ, sẽ chỉ dẫn cho họ trồng cấy loại ngũ cốc, trái cây nào mau có lợi nhất, chính phủ Úc sẽ mua những sản phẩm của họ.”

Và:  
• Người Việt sang Úc sẽ đi bằng tàu biển. Một chuyến tàu đi chở 4.000 người,

Tôi nghe nói một trong những người nhận hồ sơ sang Úc nổi tiếng Sài Gòn năm xưa ấy là Nhạc sĩ Lê Thương. Nữ ca sĩ Mộc Lan làm thư ký cho ông.  
Tôi nghe sao tôi kể lại như thế.

Mộng đẹp sang Úc làm lại cuộc đời của nhiều người Sài Gòn sì hơi cái rụp khi bọn Công An VC bắt ông Năm Bửu và ba, bốn ông phụ tá của ông. Nghe nói Nhạc sĩ Lê Thương bị công an gọi đến xét hỏi nhưng không bị bắt. Không biết năm nay – 2013 – những ông trong Ủy Ban Di Cư sang Úc năm xưa có ông nào còn sống hay không. Đó là một Tin Vịt – Cá Tháng Tư điển hình.

Tháng Tư 2013 đây là một số Tin mới nhất:

- Vi đồng tiền Hồ Thỏ Tả bị mất giá – bọn Bắc Cộng in tiền ra quá nhiều – Tháng Tư 2013 Việt Nam Cộng Sản loan báo sẽ phát hành trong Tháng Sáu 2013 giấy bạc 1.000.000.000.000 đồng. Ảnh tờ giấy bạc Hồ Thỏ Tả được in theo bài này.



*Giấy bạc Hồ Thủ Tả được phát hành trong Tháng Tư 2013.*



- Tháng Tư 2013 có tin từ Tháng Năm 2013 du khách người nước ngoài vào Việt Nam, Việt Kiều từ nước ngoài về nước, phải đổi ngay ở phi trường tất cả số tiền đem về – đô-la Mỹ, đô-la Úc, đồng quan Pháp – du khách, Việt Kiều không được phép giữ đô-la, tiêu đô-la trong nước.
- Tổ Hợp Kinh Doanh Khách Sạn Thế Giới – World Hotels Consortium – trụ sở ở NewYork, loan báo Tổ Hợp đã được sự thoả thuận của chính quyền CS trong việc VNCS sẽ bán, Tổ Hợp sẽ mua Nhà Tù Chí Hoà để làm thành Trung Tâm Điều Dưỡng Quốc Tế. Cùng với Nhà Tù Chí Hoà, Tổ Hợp World Hotels sẽ mua phần đất chung quanh Nhà Tù Chí Hoà: từ Nhà Tù Chí Hoà ra xa 500 mét. Tất cả nhà dân trong vòng 500 mét quanh Nhà Tù Chí Hoà sẽ được Tổ Hợp mua với giá 700 đô Mỹ một Mét ca-rê, tức một thước vuông. Trong số tiền 700 đô một mét ca-rê Việt Công lấy 400 đô, chủ nhà, chủ đất hưởng 300 đô.

Việc bán Nhà Tù Chí Hoà, việc mua Nhà Tù Chí Hoà vào vùng đất 500 mét quanh Nhà Tù Chí Hoà sẽ được làm trong Tháng Sáu 2013.

Những tin trên được loan báo với Sự Không Dè Dặt thường lệ.

Posted on April 5, 2013 by hoanghaithuy



*Phé binh Tomas Young.*

Tháng Ba 2013 một bức thư trên Web làm tôi cảm động. Thư của một Thương Phé Binh Mỹ viết. Người phé binh Mỹ viết thư là anh **TOMAS YOUNG**. Thư anh viết gửi ông Bush, ông Cheney, hai ông từng là Tổng Thống, Phó Tổng Thống Hoa Kỳ.

Phé binh Tomas Young bị thương trong một trận đơn vị anh bị phục kích ở Irak năm 2004. Tomas Young kể hai ngày sau ngày 9/11 anh tình nguyện gia nhập quân đội, anh muốn sang Afghanistan đánh trả tổ chức khủng bố đã giết chết 3000 người Mỹ ở New York, nhưng quân đội điều động anh sang Iraq. Năm ngày sau ngày Tomas Young đến Irak, anh dự cuộc hành quân thứ nhất trong đời anh. Anh kể:

*“Bọn chúng tôi 30 lính bị dồn lên một quân xa chỉ đủ chỗ cho 18 người. Chúng tôi đứng dồn ép nhau cứng ngắc, Lọt ổ phục kích, tôi không đưa được khẩu súng của tôi lên để bắn lại. Tôi ngã xuống, súng văng khỏi tay tôi, tôi cố vươn tay kéo súng lại mà không được. Tôi hét lên, nhưng tiếng hét của tôi không ra khỏi được họng tôi.”*

Chiến binh Tomas Young bị trúng đạn vào xương sống và đầu gối. Anh bại liệt ngay từ đó. Đây là nguyên văn bức Thư Cuối Cùng của Phéu Binh Tomas Young.

#### **TOMAS YOUNG: THE LAST LETTER.**

*To George W. Bush and Dick Cheney.*

*“I write this letter on the 10th anniversary of the Iraq War on behalf of my fellow Iraq veterans. I write this letter on behalf of the 4,488 soldiers and Marines who died in Iraq. I write this letter on behalf of the hundreds of thousands of veterans who have been wounded and on behalf of those who bear those wounds. [I am one of those.] I am one of the gravely injured. I [am] paralyzed in an insurgent ambush in 2004 in Sadr City. My life is coming to an end. I am living under hospice care.*

*“I write this letter on behalf of husbands and wives who have lost spouses, on behalf of children who have lost parents, on behalf of the fathers and mothers who have lost sons and daughters and on behalf of those who care for the many thousands of my fellow veterans who have brain injuries. I write this letter on behalf of those*



veterans whose trauma and self-revulsion for what they have done, witnessed, endured] in Iraq have led to suicide and on behalf of the active-duty soldiers and Marines who commit, on average, a suicide a day. I write this letter on behalf of the some 1 million Iraqi dead and on behalf of the countless Iraqi wounded. I write this letter on behalf of us all—the human detritus your war has left behind, those who will spend their lives in unending pain and grief.

“Your positions of authority, your millions of dollars of personal wealth, your public relations consultants, [and your privilege and power] cannot mask the hollowness of your character. You sent us to fight and die in Iraq after you, Mr. Cheney, dodged the draft in Vietnam, and you, Mr. Bush, went AWOL from your National Guard unit. Your cowardice and selfishness were established decades ago. You were not willing to risk yourselves for our nation but you sent hundreds of thousands of young men and women to be sacrificed in a senseless war with no more thought than it takes to put out the garbage.

“I write this letter, my last letter, to you, Mr. Bush and Mr. Cheney. I write not because I think you grasp the terrible human and moral consequences of your lies, manipulation and thirst for wealth and power. I write this letter because, before my own death, I want to make it clear that I, and hundreds of thousands of my fellow veterans, along with millions of my fellow citizens, along with hundreds of millions more in Iraq and the Middle East, know fully who you are and what you have done. You may evade justice but in our eyes you are each guilty of egregious war crimes, of plunder and, finally, of murder, including the murder of thousands of young Americans—my fellow veterans—whose future you stole.

“I joined the Army two days after the 9/11 attacks. I joined the Army because our country had been attacked. I wanted to strike back at those who had killed some 3,000 of my fellow citizens. I did not join the Army to go to Iraq, a country that had no part in the [9/11] attacks and did not pose a threat to its neighbors, much less to the [U.S.] I did not join the Army to ‘liberate’ Iraqis or to shut down mythical weapons-of-mass-destruction facilities or to implant what you cynically called ‘democracy’ in Baghdad and the Middle East. I did not join the Army to rebuild Iraq, which at the time you told us could be paid for by Iraq’s oil revenues. Instead, this war has cost the United States over \$3 trillion. I especially did not join the [Army] to carry out pre-emptive war. Pre-emptive war is illegal under international law. And as a soldier in Iraq I was, I now know, abetting your idiocy and your crimes. The Iraq War is the biggest strategic blunder in U.S. history. It obliterated the balance of power in the Middle East. It installed a corrupt and brutal pro-Iranian government in Baghdad, one cemented in power through the use of torture, death squads and terror. And it has left Iran as the dominant force in the region. On every level—moral, strategic, military and economic—Iraq was a failure. And it was you, Mr. Bush and Mr. Cheney, who started this war. It is you who should pay the consequences.



Phé Binh Tomas Young trên ghế đẩu.

“I have, like many other wounded and many othe] disabled veterans, suffered from the inadequate and often inept care provided by the Veterans Administration. I have, like many other disabled veterans, come to realize that our mental and physical disabilities and wounds are of no interest to you, perhaps of no interest to any politician. We were used. We were betrayed. And we have been abandoned. You, Mr. Bush, make much pretense of being a Christian. But isn’t lying a sin? Isn’t murder a sin? Aren’t theft and selfish ambition sins? I am not a Christian. But I believe in the Christian ideal. I believe that what you do to the least of your own brothers you finally do to yourself, to your own soul.

“I would not be writing this letter if I had been wounded in Afghanistan against those forces that carried out the attacks of 9/11. Had I been wounded there I would still be miserable because of my physical deterioration and imminent death, but I would at least have the comfort of knowing that my injuries were a consequence of my own decision to defend our country—the country I love. I would not have to lie in my bed, my body filled with painkillers, my life ebbing away, and deal with the fact that hundreds of thousands of human beings, including children, including myself, were sacrificed by you for little more than the greed of oil companies, for your alliance with the oil sheiks in Saudi Arabia, and your insane visions of empire.

“My day of reckoning is upon me. Yours will come. I hope you will be put on trial. But mostly I hope, for your sake, that you find the moral courage to face what you have done to me and to many, many others who

*deserved to live. I hope that before your time on earth ends, as mine is now ending, you will find the strength of character to stand before the American public and the world, and particular the Iraqi people, and ask for forgiveness.*

### **Thư chữ Việt:**

“Tôi viết thư này trong Ngày Kỷ niệm năm thứ 10 Trận Chiến Iraq nhân danh những người ban cựu chiến binh Iraq của tôi. Tôi viết thư này nhân danh 4.488 chiến binh đã chết ở Iraq. Tôi viết thư này thay cho hàng trăm ngàn cựu chiến binh bị thương, thay cho những chiến binh đang phải chịu những thương tật ấy. Tôi là một trong những người đó. Tôi là người bị thương nặng, Tôi bị bại liệt trong một cuộc phục kích của những người nổi dậy ở Sadr City năm 2004. Đờn tôi sắp kết thúc. Tôi hiện sống trong nhà Hospice.

“Tôi viết thư này nhân danh những người chồng và những người vợ bị mất vợ, mất chồng, viết thay cho những trẻ em bị mất cha mẹ, thay cho những ông bố, những bà mẹ bị mất con trai, con gái, viết thay cho những người chăm lo cho nhiều ngàn người đồng đội của tôi bị thương tổn trí não. Tôi viết thư này thay cho những cựu chiến binh bị thương tổn não bộ. Tôi viết thư này thay cho những cựu chiến binh mà não bệnh và sự tự-ghe tởm vì những việc họ đã làm, đã thấy, đã chịu đựng ở Iraq, đã làm họ tự tử, tôi viết thay những người lính bộ và Thủy Quân Lục Chiến đang thi hành nhiệm vụ ở Iraq đang mỗi ngày tự tử một người. Tôi viết thư này thay cho vài triệu người Iraq đã bị chết và thay cho vô số những người Iraq bị thương tật. Tôi viết thư này thay cho tất cả chúng tôi – những con người vụn vỡ mà cuộc chiến của hai ông bỏ lại đằng sau, những người phải sống cuộc đời họ trong đau đớn vô tận và khổ cực.

“Địa vị về quyền lực của hai ông, nhiều triệu đô-la của riêng hai ông, những chuyên viên giao tiếp công chúng của hai ông ( và những đặc quyền quyền lực của hai ông ) không thể che dấu sự rỗng tuếch về tính cách của hai ông. Hai ông đưa chúng tôi đến Irak để chiến đấu và chết sau khi hai ông, ông Cheney trốn động viên đi Việt Nam, và ông, ông Bush, dùng thủ đoạn AWOL ( vắng mặt không phép ) ở đơn vị National Guard ( Vệ Binh Quốc Gia .) Sự hèn nhát và ích kỷ của hai ông đã có từ nhiều thập niên trước. Hai ông không muốn phục vụ quốc gia nhưng hai ông lại đưa cả trăm ngàn người nam, người nữ trẻ tuổi đến chịu hy sinh trong trận chiến vô nghĩa mà không cần suy nghĩ như việc hai ông vứt rác vào thùng rác.

“Tôi viết thư này, Thư Cuối của tôi, cho hai ông, ông Bush và ông Cheney. Tôi viết không phải vì tôi nghĩ hai ông cảm được những hậu quả về người và tinh thần ghê rợn gây ra vì hai ông nói dối, dàn xếp và vì sự khát tiền và quyền lực của hai ông. Tôi viết thư này vì trước khi tôi chết, tôi muốn làm sáng tỏ sự việc là tôi, và hàng trăm ngàn banī cựu chiến binh của tôi, cùng nhiều triệu người đồng quốc với tôi, cùng hàng trăm triệu người ở Irak và ở Trung Đông, chúng tôi biết rõ hai ông là người ra sao và hai ông đã làm những gì. Hai ông có thể trốn thoát pháp luật nhưng trước mắt chúng tôi hai ông cùng phạm tội gây chiến giết người, tội cướp phá, và sau cùng tội giết người, kể cả việc giết hàng ngàn người Mỹ trẻ – những ban cựu chiến binh của tôi – những người mà tương lai của họ bị hai ông đánh cắp.

Tôi vào Quân đội hai ngày sau cuộc Tấn công 9/11. Tôi vào Quân đội vì đất nước chúng ta bị tấn công. Tôi muốn đánh trả những kẻ đã giết khoảng 3000 người đồng quốc với tôi. Tôi không vào Quân đội để đến Iraq, một nước không liên can gì đến cuộc tấn công 9/11, một nước không đe dọa những nước bên cạnh, tôi không vào Quân đội để đi “giải phóng” người Irak hay để đánh sập những cơ sở chế tạo vũ khí giết người hàng loạt hoang đường hay để xây dựng cái mà hai ông trắng tráo gọi là “dân chủ” ở Bagdad và ở Trung Đông. Tôi không vào Quân đội để tái kiến thiết Irak, việc làm mà hai ông ngày ấy nói là sẽ được trả lại bằng tiền bán dầu của Irak. Thay vì thế, trận chiến này làm Hoa Kỳ chi ra hơn 3 trillion đô-la. Tôi không vào Quân đội để thực hiện trận đánh ngăn chặn trận đánh. Trận-ngăn chặn là việc vi phạm luật quốc tế. Vì tôi đã là lính chiến ở Iraq, nay tôi biết sự ngu xuẩn và những tội ác của hai ông. Trận chiến Iraq là vụ bê bối sách lược lớn nhất lịch sử Hoa Kỳ. Nó làm tiêu mất sự cân bằng quyền lực ở Trung Đông. Nó dựng lên ở Bagdad một chính quyền thối nát và tàn ác thân Iran, chính quyền đó củng cố quyền lực bằng việc dùng tra tấn, giết người và khủng bố. Và chính quyền đó để cho Iran là lực lượng thống trị trong vùng. Trên mọi mặt – tinh thần, sách lược, quân sự và kinh tế – Iraq là một thất bại. Và hai ông, ông Bush, ông Cheney, là hai người khởi động trận chiến đó. Lẽ ra hai ông là người phải chịu những hậu quả.

“Tôi, như nhiều thương phế binh, chịu khổ vì sự chăm lo không đầy đủ và thường là không đúng của Sở Quản Trị Cựu Chiến Binh. Tôi, như nhiều thương phế binh, thấy rằng những thương tích tâm thần và thể xác của

chúng tôi không đáng để hai ông, và những chính trị gia phải bận tâm. Chúng tôi đã bị dùng. Chúng tôi bị phản bội. Và chúng tôi bị bỏ xó. Ôâng, ông Bush, thường khoe ông là người Ky-tô giáo. Nhưng có phải nói dối là tội? Có phải giết người là tội? Tôi không phải là người Ky-tô. Nhưng tôi tin ở lý tưởng Ky-tô giáo. Tôi tin những gì ông làm cho những người anh em của ông cuối cùng sẽ đến với ông, với linh hồn ông.



*Nỗi đau thương của người sống.*

“Tôi không viết thư này nếu tôi bị thương ở Afghanistan vì đánh lại những kẻ đã thực hiện trận tấn công 9/11. Nếu tôi bị thương ở đó tôi vẫn bị khổ vì sự suy hủy thân xác tôi và cái chết gần kề, nhưng ít nhất tôi có niềm an ủi là biết rằng những thương tật của tôi là hậu quả của việc tôi quyết định bảo vệ đất nước của chúng ta – đất nước tôi yêu.

Tôi sẽ không nằm trên giường, thân xác tôi đầy thuốc chống đau, đời sống tôi mòn dần, mà phải đối mặt với sự thật hàng trăm ngàn người, trong số có các em nhỏ, trong số có tôi, bị hai ông hy sinh chỉ vì lòng tham của những công ty dầu, vì sự liên kết của hai ông với ông Sheik dầu ở Saudi Arabia, và vì viễn ảnh đế quốc cuồng điên của hai ông.

“Ngày tôi xong nợ đang đến với tôi. Ngày của hai ông sẽ đến. Tôi mong hai ông sẽ bị xét xử. Nhưng nhiều nhất là việc tôi mong hai ông có đủ đảm lược tinh thần để đối diện với những gì hai ông đã làm với tôi, và với nhiều, rất nhiều người khác, những người đáng được sống. Tôi mong trước khi thời gian sống của hai ông chấm dứt, hai ông có can đảm đứng trước nhân dân Mỹ Quốc, nhân dân Irak mà nói lời xin tha thứ.

## **TOMAS YOUNG.**

CTHàĐông:

Tôi đăng “*Thư Cuối*” nguyên bản chữ Anh của Phế Binh Tomas Young vì:

Tôi dịch thư này không được đúng nghĩa. Nhiều chữ tôi dịch không ổn như những chữ “trillion, hospice.”

Có thể có người đọc nghĩ “Không biết có phải đúng người Phế Binh Tomas Young viết những lời này không?”

Vì nhiều bạn đọc biết tiếng Anh muốn đọc nguyên văn bức Thư.

Trên Web, đây là một số việc liên quan đến Trận Chiến Irak và Phế Binh Tomas Young:

Khi chính phủ Bush phát động Chiến Tranh Irak, Bộ trưởng Quốc phòng là ông Donald Rumsfeld. Với tư cách Bộ trưởng Quốc Phòng, ông Rumsfeld tuyên bố: **“Trận chiến Irak chỉ kéo dài 6 tháng.”**

Quân chính quy Irak của Tổng Thống Saddam tan rã quá nhanh, nhưng sau khi những tượng vò đồng, cốt xi-măng của Hussein bị hạ xuống, Hussein bị bắt, bị xử thất cổ, một lực lượng chống Mỹ của dân Irak tự động thành hình. Dân quân Irak kháng chiến dai dẳng. Vũ khí hữu hiệu của họ là người gài mìn tự sát, và phục kích. Máu binh sĩ Mỹ đổ dài dài trên xứ Irak bị bom đạn tàn phá.

Không có con số chính xác về số người dân Irak bị chết oan.

Viết Thư Cuối và đọc Thư cho đưa lên TiVi, Phế binh Tomas Young nói:

*“Tôi đau và mệt vì đau và mệt.*

*Tôi không muốn thấy thể xác tôi chết dần.*

*Tôi không muốn sống bằng những ống đưa thực phẩm vào dạ dày.*

*Nay tôi từ chối việc đó.”*

Tomas Young sống ở Kansas City, năm nay anh 33 tuổi. Anh có vợ.

Có người Mỹ góp ý về việc Tomas Young tình nguyện nhập ngũ:

*“Ta nên khuyến khích những người trẻ không nên tình nguyện gia nhập quân đội. Không có quân tình nguyện, chính phủ và quân đội sẽ phải dùng Luật Động Viên. Khi đó là người công dân bầu phiếu, ta có quyền xét hỏi việc chính phủ đưa binh sĩ vào một cuộc chiến nào đó có đúng không. Nay vì chế độ quân nhân nhà nghề, và vì binh sĩ tình nguyện, chính phủ có quyền dùng binh sĩ bừa bãi vào những cuộc chiến không tuyên chiến. Kết quả của tình trạng này là ta phải thấy người lính Tomas Young phải chịu những thương tích lẽ ra anh không phải chịu và người Mỹ chúng ta bị thương tổn vì một cuộc chiến tranh mà lẽ ra chúng ta không tham chiến.”*



Chiến tranh Irak làm nước Mỹ chi phí nhiều tiền nhất. Số đô-la chi vào Chiến Tranh Irak chỉ đứng dưới chi phí của Mỹ trong Thế Chiến Thứ Hai.

o O o

Tôi không phê phán chuyện riêng của người Mỹ, tôi chỉ viết về cảm nghĩ của tôi về ông Bush, ông Cheney. Tôi không có cảm tình với hai ông Bush, Cheney. Viết không có cảm tình không đúng, phải viết là tôi có ác cảm với hai ông. Hỏi tại sao tôi có ác cảm với hai ông? Tôi không trả lời được. Có người tự nhiên ta thấy mến, có người tự nhiên ta thấy ghét. Có những người ưa tôi, có những người ghét tôi.



Tuy mù tịt về khoa Tướng pháp, tôi cũng thấy mặt ông Bush là loại mặt gọi là “Khuyết hãm” xấu nhất là ở chỗ hai con mắt. Hai mắt ông Bush không lộ nhưng quá nông, trông rất vô duyên. Ông Bush là ông Tổng Thống Hoa Kỳ bị người dân Irak ném giầy vào mặt.

Tôi thấy mặt ông Cheney bự bự. Trong 8 năm làm Phó Tổng Thống, ông Cheney gần như không làm qua một công vụ gì với tư cách Phó Tổng Thống. Nghe nói Phó Tổng Thống Cheney chuyên báo trước, dàn xếp cho người nhà, bạn ông trúng thầu những công vụ Hoa Kỳ

làm ở Irak, những công vụ làm người trúng thầu kiếm lời bạc tỷ.

Nhiều cơ quan truyền thông Hoa Kỳ có tố cáo TT. Bush, Phó TT làm những vụ phạm pháp để kiếm tiền nhờ chiến tranh Irak. Nhưng mọi chuyện bị chìm xuống.

.....

Tôi kết bài Viết ở Rừng Phong này trong nỗi buồn sâu. Tôi đau nỗi đau của người khác. Thư Cuối của người Phế Binh Mỹ làm tôi nhớ đến những Phế Binh Anh Em Tôi: Những Phế Binh Quốc Gia Việt Nam Cộng Hoà. Một người bạn tôi ở Sài Gòn mới gửi cho tôi một thư. Tôi trích đoạn anh bạn tôi viết về Nữ Ca sĩ Minh Hiếu và người Phế Binh Việt ở Sài Gòn.

### **Trích Thư Sài Gòn:**

Người tôi thấy có nhân cách là Nữ ca sĩ Minh Hiếu của Sài Gòn ta xưa, bà quả phụ của Cố Trung Tướng Vĩnh Lộc. Lần về Sài Gòn mới đây Minh Hiếu hỏi Kim Cương số điện thoại của tôi, MH hẹn gặp tôi ở Givral. MH cho tôi cái áo blouson bằng da thật rất đẹp, đắt tiền. Tôi nói bây giờ già rồi còn chơi blouson da làm gì.

MH nói nếu anh không mặc thì cho anh em Thương phế binh VNCH.

Nói đến chuyện anh em Thương Phế Binh, tôi hỏi MH có muốn gặp 1 anh Thương Phế Binh Việt Nam không? Minh Hiếu nhờ tôi cho được gặp một anh Phế binh. Tôi nhắn gọi anh Thương Phế Binh Nhảy Dù cụt hai tay, mù 1 mắt, anh Phế Binh này ngồi xe ô-mô đến gặp Minh Hiếu. Anh được chị em Minh Hiếu đón tiếp như thượng khách, mời cơm, café, rồi nghe anh kể chuyện đời anh. Kể sơ lược thôi. Tháng 4-75 anh đang nằm trong Bệnh Viện Cộng Hòa thì bị VC vào đuổi ra, cụt hai tay, mù một mắt, anh còn làm gì được để sống! Vậy mà anh cứ lây lất sống mãi. Nghe chuyện người Phế binh, Minh Hiếu khóc, tặng anh Phế binh 100 USD. MH không cho cô em chụp hình. Mấy hôm sau đến nhà tôi chào tôi để về Mỹ, MH gửi thêm 100 USD cho anh Phế binh.

Minh Hiếu ở Houston từ năm 1975 nhưng không xuất hiện nơi công chúng. Dù về VN được nhiều nơi khẩn khoản mời hát nhưng MH nhất định không. Lần MH về Sài Gòn lần trước cũng vậy.

**Một nhân cách đáng quý.**

o O o

Những Phế Binh Quốc Gia Việt Nam Cộng Hòa đau, khổ, tủi cực gấp trăm lần những Phế Binh Hoa Kỳ. Những Đau Thương không thể nói thành Lời.

Rừng Phong, Xứ Tình Nhân, Kỳ Hoa Đất Trích.  
Đêm Tháng Ba 2013.